

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821804)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29.

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: 29.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125340054	Mai Xuân Tuấn	Anh	08/08/2007	CCQ2534B	1		7.4	5,0	6,0	
2	2125340041	Nguyễn Quốc	Anh	05/03/2007	CCQ2534B	1		8.8	7,6	8,1	
3	2125340034	Trần Thế	Anh	20/05/2007	CCQ2534A	1		6.3	6,8	6,6	
4	2125340064	Trần Hoàng	Chinh	27/02/2007	CCQ2534B	1		7.5	4,0	5,4	
5	2125340024	Dương Thành	Công	02/05/2007	CCQ2534A	1		6.5	5,8	6,1	
6	2125340045	Đỗ Xuân	Cường	27/05/2007	CCQ2534B	1		6.1	4,2	5,0	
7	2125340027	Vì Quốc	Cường	03/11/2007	CCQ2534A			2.3			
8	2125340075	Võ Phạm Quốc	Đại	02/02/2007	CCQ2534A	1		5.8	6,0	5,9	
9	2125340073	Mai Thành	Danh	19/08/2006	CCQ2534A			0.0			
10	2125340068	Lê Phát	Đạt	15/06/2007	CCQ2534B	1		7.5	6,4	6,8	
11	2125340042	Mai Thành	Đạt	26/09/2007	CCQ2534B	1		9.6	7,8	8,5	
12	2125340070	Nguyễn Văn	Đạt	23/05/2007	CCQ2534B			5.3	6,4	6,0	
13	2125340032	Huỳnh Xuân	Diệu	19/05/2007	CCQ2534A			0.0			
14	2125340043	Lê Đăng	Đông	28/11/2007	CCQ2534B	1		5.5	4,8	5,1	
15	2125340084	Đặng Đạo	Đức	12/09/2007	CCQ2534A	1		7.5	7,2	7,3	
16	2125340060	Phan Anh	Đức	28/11/2007	CCQ2534B	1		6.3	7,4	7,0	
17	2125340053	Nguyễn Văn	Đùng	25/05/2007	CCQ2534B			0.0			
18	2125340005	Nguyễn Hữu	Duy	22/06/2007	CCQ2534A			0.0			
19	2125340044	Trần Khánh	Duy	14/02/2007	CCQ2534B	1		3.8	4,8	4,4	
20	2125340077	Mai Nguyễn Trường	Giang	02/07/2007	CCQ2534B	1		9.4	8,0	8,6	
21	2125340059	Hoàng Ngọc	Hải	27/06/2007	CCQ2534B			0.0			
22	2125340025	Phan Thanh	Hải	13/09/2007	CCQ2534A	1		4.5	5,0	4,8	
23	2125340015	Trịnh Thanh	Hải	11/11/2006	CCQ2534A	1		5.8	6,8	6,4	
24	2125340039	Đinh Lê Chí	Hiếu	04/08/2007	CCQ2534B	1		8.3	7,2	7,6	
25	2125340057	Huỳnh Ngọc Trung	Hiếu	15/11/2006	CCQ2534B			0.0			
26	2125340036	Nguyễn Quốc Huy	Hoàng	01/08/2007	CCQ2534B	1		5.3	3,8	4,4	
27	2125340049	Tạ Khánh	Hoàng	01/09/2007	CCQ2534B	1		7.4	5,0	6,0	
28	2125340018	Phạm Hoàng	Huy	08/09/2007	CCQ2534A	1		6.3	4,8	5,4	
29	2125340067	Phan Thành	Huy	28/01/2007	CCQ2534B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821804)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 99

Số tờ giấy thi: 99

[Handwritten signatures and initials]
Bùi Thị Huệ

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125340007	Trương Văn	Huy	31/07/2007	CCQ2534A	1	<i>[Signature]</i>	7.3	5.2	6.0	
31	2125340048	Bùi Văn	Kha	17/01/2007	CCQ2534B			0.0			
32	2125340050	Lê Minh	Khôi	02/12/2007	CCQ2534B	1	<i>[Signature]</i>	5.5	3.8	4.5	
33	2125340013	Lê Quốc	Khương	30/01/2007	CCQ2534A			1.8			
34	2125340074	Nguyễn Chi	Kiên	07/02/2007	CCQ2534A	1	<i>[Signature]</i>	6.5	5.8	6.1	
35	2125340008	Hồ Minh	Long	07/05/2006	CCQ2534A	1	<i>[Signature]</i>	7.3	5.2	6.0	
36	2125340072	Nguyễn Hải	Long	26/02/2007	CCQ2534A	1	<i>[Signature]</i>	7.8	6.0	6.8	
37	2125340003	Đặng Cảnh	Lượng	22/12/2007	CCQ2534A	1	<i>[Signature]</i>	6.5	5.0	5.6	
38	2125340062	Trần Duy	Mạnh	09/09/2007	CCQ2534B	1	<i>[Signature]</i>	6.5	4.8	5.5	
39	2125340052	La Nguyễn Thành	Mến	07/04/2007	CCQ2534B	1	<i>[Signature]</i>	6.1	4.4	5.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821803)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-07

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: ... 18 ...

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124340033	Huỳnh Gia Bảo	16/10/2006	CCQ2434A		Bảo	6.7	4.0	5.1	
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A		Quân	8.1	4.2	5.8	
3	2125180102	Nguyễn Thanh Cảnh	30/12/2007	CCQ2518C			0.0			
4	2125180104	Võ Thành Danh	10/06/2007	CCQ2518C		Danh	6.9	7.6	7.3	
5	2125180081	Bùi Tấn Đạt	08/08/2007	CCQ2518C		Đạt	6.0	8.6	7.6	
6	2125180110	Nguyễn Thành Đạt	30/10/2007	CCQ2518C		Đạt	7.5	9.2	8.5	
7	2125180111	Nguyễn Thành Đạt	31/10/2007	CCQ2518C		Đạt	7.8	6.6	7.1	
8	2125180090	Trần Huỳnh Thanh Dương	02/02/2007	CCQ2518C		Đạt	6.6	7.2	7.0	
9	2125180084	Trần Hồng Thiên Hào	27/08/2007	CCQ2518C		Hào	8.1	7.2	7.6	
10	2123180005	Đoàn Công Hiến	02/08/2005	CCQ2318A		Hiên	5.8	7.6	6.9	
11	2125180087	Trần Hồng Kha	26/01/2007	CCQ2518C		Kha	8.1	9.0	8.6	
12	2125180091	Võ Quang Khải	09/09/2007	CCQ2518C		Khai	8.0	7.8	7.9	
13	2125180097	Ngô Phước Khang	15/06/2007	CCQ2518C		Khang	7.9	5.6	6.5	
14	2125180089	Trần Phan Đông Khang	27/01/2007	CCQ2518C		Khang	6.4	5.2	5.7	
15	2125180082	Lê Minh Khánh	13/04/2007	CCQ2518C		Khanh	5.8	6.4	6.2	
16	2125180085	Lê Quốc Khánh	28/04/2007	CCQ2518C		Khanh	8.9	9.2	9.1	
17	2125180101	Trần Đăng Khoa	31/01/2007	CCQ2518C		Khoa	6.9	4.0	5.2	
18	2125180107	Nguyễn Đình Khôi	29/01/2007	CCQ2518C		Khôi	8.5	7.6	8.0	
19	2125180093	Nguyễn Văn Kiệt	26/03/2007	CCQ2518C			1.4			
20	2125180109	Hoàng Gia Long	06/11/2007	CCQ2518C			1.4			
21	2125180099	Huỳnh Đức Minh	31/07/2007	CCQ2518C		Minh	7.5	8.2	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821804)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

nguyễn
Phan Văn
Ngân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125340010	Bùi Văn Minh	18/04/2007	CCQ2534A		<i>Minh</i>	6.0	6,2	6,1	
2	2125340001	Đặng Hoàng Nam	22/10/2007	CCQ2534A		<i>Nam</i>	7.5	6,2	6,7	
3	2125340026	Nguyễn Xuân Nam	21/10/2007	CCQ2534A		<i>Nam</i>	5.8	4,8	5,2	
4	2125340076	Võ Hoài Nam	01/01/2007	CCQ2534B			0.0			
5	2125340061	Huỳnh Hữu Nghĩa	17/05/2006	CCQ2534B		<i>[Signature]</i>	4.5	5,6	5,2	
6	2125340038	Phạm Đức Nhật	29/09/2007	CCQ2534B			0.0			
7	2125340019	Nguyễn Vũ Phát	10/12/2007	CCQ2534A		<i>Phát</i>	7.6	7,4	7,5	
8	2125340004	Trần Vũ Phong	25/07/2007	CCQ2534A			0.0			
9	2125340029	Võ Trường Phong	10/03/2005	CCQ2534A		<i>Phong</i>	7.6	5,4	6,3	
10	2125340022	Phạm Văn Phú	07/11/2007	CCQ2534A		<i>Phu</i>	8.3	7,8	8,0	
11	2125340033	Hà Ngọc Quang	05/10/2007	CCQ2534A			0.0			
12	2125340051	Trần Ngọc Quý	16/02/2007	CCQ2534B		<i>Quí</i>	5.5	8,6	7,4	
13	2125340046	Đoàn Huỳnh Quốc	04/11/2007	CCQ2534B		<i>Quốc</i>	5.5	8,0	7,0	
14	2125340002	Nguyễn Hải Quyền	04/10/2007	CCQ2534A		<i>Quen</i>	4.8	7,6	6,5	
15	2125340017	Huỳnh Tấn Sang	23/12/2007	CCQ2534A		<i>Sang</i>	7.3	6,2	6,6	
16	2125340014	Nguyễn Quốc Sơn	22/02/2007	CCQ2534A		<i>Son</i>	6.5	6,8	6,7	
17	2125340028	Phạm Tấn Tài	02/10/2007	CCQ2534A		<i>Tai</i>	6.8	5,8	6,2	
18	2125340035	Võ Tấn Thành Tài	07/08/2007	CCQ2534A		<i>Tai</i>	5.8	8,8	7,6	
19	2125340011	Nguyễn Minh Tân	12/08/2007	CCQ2534A		<i>Tan</i>	7.3	7,7	7,1	
20	2125340063	Đào Quốc Thắng	27/12/2006	CCQ2534B		<i>Thang</i>	6.0	7,4	6,8	
21	2125340056	Đặng Đỗ Thành	09/12/2007	CCQ2534B		<i>Thoms</i>	5.8	8,6	7,5	
22	2125340055	Nguyễn Chí Thiện	09/11/2007	CCQ2534B		<i>Thien</i>	8.4	5,0	6,4	
23	2125340082	Huỳnh Minh Thọ	27/04/2007	CCQ2534B		<i>Tho</i>	8.1	6,0	6,8	
24	2125340047	Bùi Minh Tiến	29/03/2007	CCQ2534B		<i>Tien</i>	7.0	6,2	6,5	
25	2125340065	Đỗ Quyết Tiến	22/08/2007	CCQ2534B		<i>Tien</i>	6.0	7,2	6,7	
26	2125340058	Hồng Quốc Toàn	20/01/2007	CCQ2534B		<i>Toan</i>	6.8	6,4	6,6	
27	2125340016	Hứa Lâm Triều	16/09/2007	CCQ2534A		<i>Triu</i>	7.3	8,8	8,2	
28	2125340071	Nguyễn Thanh Triều	23/05/2007	CCQ2534A		<i>Triu</i>	5.5	8,4	7,2	
29	2125340031	Nguyễn Nhật Trịnh	01/01/2007	CCQ2534A		<i>Trinh</i>	6.5	8,4	7,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures and names: Nguyễn Mỹ, Phan Kim N, Ngân]

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821804)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trạng	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125340021	Phạm Bảo	Trọng	05/06/2007	CCQ2534A		<i>[Signature]</i>	6.0	7,4	6,8	
31	2125340020	Nguyễn Long	Trực	19/08/2007	CCQ2534A		<i>[Signature]</i>	6.4	7,2	6,9	
32	2125340069	Phan Phi	Trường	02/01/2004	CCQ2534B		<i>[Signature]</i>	8.6	8,6	8,6	
33	2125340080	Kiều Quang	Tú	05/07/2005	CCQ2534B			0.0			
34	2125340009	Nguyễn Minh	Tú	08/01/2007	CCQ2534A		<i>[Signature]</i>	4.8	5,8	5,4	
35	2125340066	Cao Anh	Tuấn	29/06/2007	CCQ2534B			0.0			
36	2125340023	Lê Đức	Tuấn	07/05/2007	CCQ2534A		<i>[Signature]</i>	6.5	8,0	7,4	
37	2125340006	Võ Thanh	Tùng	05/01/2007	CCQ2534A		<i>[Signature]</i>	6.5	9,2	8,1	
38	2125340079	Mai Hoàng	Vũ	07/11/2006	CCQ2534B			2.5			
39	2125340030	Đào Nguyễn Đức	Vương	05/10/2007	CCQ2534A		<i>[Signature]</i>	6.3	7,4	7,0	
40	2125340081	Nguyễn Hoàng Triều	Vỹ	07/01/2006	CCQ2534A		<i>[Signature]</i>	6.3	6,4	6,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821803)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180100	Lương Công	Nam	08/12/2007	CCQ2518C		Nam	6.0	7.2	6.7	
2	2125180113	Tri Hoàng	Nhân	19/06/2007	CCQ2518C		Tri	5.5	7.6	6.8	
3	2124340013	Nguyễn Long	Nhật	27/04/2006	CCQ2434A		Long	6.1	8.2	7.4	
4	2124340026	Trần Đức	Niên	09/04/2006	CCQ2434A		Đức	8.1	5.2	6.4	
5	2125180092	Hồ Trọng	Phát	06/03/2007	CCQ2518C			0.0			
6	2125180106	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	19/03/2007	CCQ2518C		Phát	6.7	4.8	5.6	
7	2125180078	Nguyễn Thanh	Sĩ	11/04/2007	CCQ2518C		Thanh	7.6	8.0	7.8	
8	2125180095	Nguyễn Thái	Son	28/01/2007	CCQ2518C		Son	6.9	6.0	6.4	
9	2125180076	Nguyễn Trọng Nam	Son	06/07/2006	CCQ2518C			0.0			
10	2125180083	Nguyễn Minh	Tân	02/11/2007	CCQ2518C		Minh	7.7	7.6	7.6	
11	2124340023	Nguyễn Trọng	Thạch	01/01/2006	CCQ2434A		Thạch	7.2	3.4	4.9	
12	2125180103	Cao Hoàng	Thái	07/02/2007	CCQ2518C		Hoàng	7.4	6.6	6.9	
13	2125180086	Huỳnh Minh	Tiến	30/10/2007	CCQ2518C		Minh	7.4	8.0	7.8	
14	2125180121	Lê Văn	Tinh	03/09/2007	CCQ2518C		Văn	6.2	7.6	7.0	
15	2124340007	Nguyễn Chí	Toàn	14/04/2006	CCQ2434A			1.4			
16	2125180105	Nguyễn Đức	Trọng	06/06/2007	CCQ2518C		Đức	7.6	5.4	6.3	
17	2125180088	Lê Anh	Tuấn	03/05/2007	CCQ2518C			1.4			
18	2125180094	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2007	CCQ2518C		Tuấn	6.9	5.0	5.8	
19	2125180098	Nguyễn Quốc	Việt	20/04/2007	CCQ2518C		Quốc	6.6	6.4	6.5	
20	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C		Anh	6.5	4.4	5.2	